

Số: 189 /2015/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**SỐ TƯ PHÁP** Về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá

**ĐẾN** Số: 189/2015/NQ-HĐND  
Ngày: 11/12/2015

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5552/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân có hàng hóa, phương tiện sử dụng tại cảng cá.

2. Đối tượng miễn thu phí: Các cơ quan, đơn vị thực hiện công vụ, gồm: Biên phòng, Quân đội, Công an, cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cứu hộ, cứu nạn và các phương tiện được huy động tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
5800 S. UNIVERSITY AVENUE  
CHICAGO, ILLINOIS 60637

RECEIVED  
JAN 15 1964  
12:45 PM

TO: DR. J. H. GOLDSTEIN  
FROM: DR. R. F. SCHNEIDER

RE: NMR SPECTRA OF  
POLYMER SOLUTIONS

Enclosed are the NMR spectra  
of the polymer solutions  
discussed in the report.

Very truly yours,  
R. F. SCHNEIDER

DR. J. H. GOLDSTEIN  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
UNIVERSITY OF CHICAGO  
5800 S. UNIVERSITY AVENUE  
CHICAGO, ILLINOIS 60637

DR. R. F. SCHNEIDER  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
UNIVERSITY OF CHICAGO  
5800 S. UNIVERSITY AVENUE  
CHICAGO, ILLINOIS 60637

3. Cơ quan thu phí: Các tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý cảng cá.

4. Mức thu:

a) Đối với tàu, thuyền đánh cá cập cảng, mức thu cho 1 lần vào hoặc ra cảng:

*ĐVT: đồng/lần*

TT	Nội dung	Mức thu
1	Có công suất dưới 20 CV	5.000
2	Có công suất từ 20 CV đến 50 CV	10.000
3	Có công suất trên 50 CV đến 90 CV	20.000
4	Có công suất trên 90 CV đến 200 CV	30.000
5	Có công suất trên 200 CV	50.000

b) Đối với tàu, thuyền vận tải cập cảng, mức thu cho 1 lần vào hoặc ra cảng:

*ĐVT: đồng/lần*

TT	Nội dung	Mức thu
1	Có trọng tải dưới 5 tấn	10.000
2	Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn	20.000
3	Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn	50.000
4	Có trọng tải trên 100 tấn	80.000

c) Đối với phương tiện vận tải, mức thu cho 1 lần vào hoặc ra cảng:

*ĐVT: đồng/lần*

TT	Nội dung	Mức thu
1	Xe máy, xích lô, ba gác chở hàng	1.000
2	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	7.000
3	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	15.000
4	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	25.000
5	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	30.000
6	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	40.000

d) Đối với hàng hóa lưu thông qua cảng:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Hàng thủy sản, động vật tươi sống	đồng/tấn	10.000
2	Hàng hóa là Container	đồng/container	35.000
3	Các loại hàng hóa khác	đồng/tấn	4.000

e) Các trường hợp khác: Đối với phương tiện có nhu cầu sử dụng cảng, nộp phí theo tháng, quý, năm thì mức thu như sau:

- Nộp phí theo tháng: bằng 20 lần phí lượt đối với từng loại đối tượng.
- Nộp phí theo quý: bằng 60 lần phí lượt đối với từng loại đối tượng.
- Nộp phí theo năm: bằng 240 lần phí lượt đối với từng loại đối tượng.

#### 5. Quản lý và sử dụng:

Trích để lại cho cơ quan quản lý thu 75% tổng số tiền thu được; nộp vào ngân sách nhà nước 25% theo phân cấp ngân sách hiện hành.

#### Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua.

Bãi bỏ nội dung quy định tại Tiết 2, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về sửa đổi và ban hành quy định quản lý một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT, CTĐB(Bình).



Nguyễn Ngọc Quang